

Số: 378/2024/QĐST-HNGĐ

Pleiku, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 540/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Đinh Thị Thái Duy P**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Ia Rốc, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

2. Anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ**, sinh năm 1980. Địa chỉ: **B P, Tỏ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 176 ngày 27/11/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Đ là hợp pháp. Nay, chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ**.

[2] Về con chung: Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** có hai con chung là **Vũ Hoàng Bảo A**, sinh ngày 02/9/2010 và **Vũ Hoàng Cát L**, sinh ngày 27/8/2012. Cháu **Vũ Hoàng Bảo A** và **Vũ Hoàng Cát L** đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị **Đinh Thị Thái Duy P** khi cha mẹ ly hôn.

Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** thống nhất giao hai con chung cho chị **Đinh Thị Thái Duy P** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị **P** và anh **Đ** là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con trên 7 tuổi, quyền lợi của con được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ**.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** có hai con chung là **Vũ Hoàng Bảo A**, sinh ngày 02/9/2010 và **Vũ Hoàng Cát L**, sinh ngày 27/8/2012. Cháu **Vũ Hoàng Bảo A** và **Vũ Hoàng Cát L** đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị **Đinh Thị Thái Duy P** khi cha mẹ ly hôn.

Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** thống nhất giao hai con chung cho chị **Đinh Thị Thái Duy P** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí Tòa án: Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 000407 ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Chị **Đinh Thị Thái Duy P** và

anh **Vũ Hoàng Mạnh Đ** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Pleiku;
- Chi cục THADS TP Pleiku;
- UBND phường Yên Đỗ, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 176; đăng ký ngày 27/11/2012);
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm